TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THẠNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/DS-ST
Ngày: 09-7-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoàng

Bà Nguyễn Ngọc Nhuận

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Hiếu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C

Địa chỉ: Số A phố L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Trọng T – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện T.

2. Bị đơn: Ông Võ Văn X, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Ông Huỳnh Trọng T có mặt, ông Võ Văn X vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa trình bày:

Vào ngày 13-02-2020, ông Võ Văn X là người đứng tên vay vốn chương trình cho vay nước sạch và nhà vệ sinh môi trường nông thôn theo mã món vay số 6600000717157671, số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 9%/năm, số kỳ trả nợ gốc 10, định kỳ trả gốc: 06 tháng, số tiền gốc trả mỗi kỳ: 2.000.000 đồng, hạn trả nợ cuối

cùng ngày 13-02-2025, trả lãi hàng tháng. Ông Võ Văn X đã được giải ngân và nhận số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 20-02-2020. Hiện tại ông Võ Văn X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ phân kỳ 06 tháng/lần, có trả lãi được số tiền 1.090.371 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng đến hiện tại ông Võ Văn X vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn X trả cho Ngân hàng C tổng số nợ gồm:

Tiền gốc: 16.000.000 đồng. Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu số tiền gốc 20.000.000 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa, Ngân hàng C rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 4.000.000 đồng vì còn 02 kỳ trả nợ gốc chưa đến hạn.

Tiền lãi: 6.804.971 đồng (tiền lãi tính từ ngày 20-02-2020 đến ngày xét xử là 7.895.342 đồng, khấu trừ số tiền lãi ông Võ Văn X đã đóng 1.090.371 đồng).

- *Ý kiến của bị đơn ông Võ Văn X:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Võ Văn X vắng mặt và không nộp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Võ Văn X trả tiền theo hợp đồng tín dụng được quy định tại Bộ luật Dân sự và Luật Các tổ chức tín dụng, bị đơn có địa chỉ tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:

Xét thấy bị đơn ông Võ Văn X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đo, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Võ Văn X.

[3] Về việc nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện:

Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng C rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 4.000.000 đồng vì còn 02 kỳ trả nợ gốc chưa đến hạn. Xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Đối với nợ gốc:

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn ngày 13-02-2020 và Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ thể hiện ông Võ Văn X có vay của Ngân hàng C số tiền 20.000.000 đồng. Xét thấy ông X đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, biết rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông X không có ý kiến phản đối. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định ông X có vay của Ngân hàng C số tiền 20.000.000 đồng.

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn ngày 13-02-2020 và Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ thể hiện ông X có nghĩa vụ trả nợ gốc trong 10 kỳ, 06 tháng trả 01 kỳ, mỗi kỳ trả 2.000.000 đồng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 13-02-2025. Như vậy tính đến ngày 08-7-2024, ông X đã có nghĩa vụ trả 08 kỳ là 16.000.000 đồng (2.000.000 đồng x 08 kỳ). Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với nợ gốc là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận của các bên nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông X có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C nợ gốc 16.000.000 đồng.

[4.2] Đối với tiền lãi:

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn ngày 13-02-2020 và Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ thể hiện thể hiện đây là khoản vay có lãi, mức lãi suất thỏa thuận là 9%/năm, ông X đã nhận số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 20-02-2020. Do đó ông X có nghĩa vụ trả lãi cho Ngân hàng C theo thỏa thuận kể từ ngày nhận tiền đến ngày xét xử vụ án.

Nợ gốc tính lãi 20.000.000 đồng, tính từ ngày 20-02-2020 đến ngày 09-7-2024, với mức lãi 9%/năm, tiền lãi như sau:

20.000.000 đồng x 1601 ngày x (9%/365 ngày) = 7.895.342 đồng.

Như vậy tiền lãi tổng cộng là 7.895.342 đồng, ông X đã đóng lãi 1.090.371 đồng, Ngân hàng C đề nghị khấu trừ cho ông X nên tiền lãi còn nợ là 6.804.971 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với tiền lãi là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông X có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C tiền lãi là 6.804.971 đồng.

[5] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Ngân hàng C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với nghĩa vụ chậm thực hiện trả tiền sau khi xét xử được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[6] Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Võ Văn X có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.140.248 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng C được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí và thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với ông Võ Văn X.

Buộc ông Võ Văn X có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền 22.804.971 đồng (hai mươi hai triệu tám trăm lẻ bốn nghìn chín trăm bảy mươi mốt đồng) gồm tiền gốc 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) và tiền lãi 6.804.971 đồng (sáu triệu tám trăm lẻ bốn nghìn chín trăm bảy mươi mốt đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, về việc yêu cầu ông Võ Văn X trả tiền nợ gốc 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) đối với 02 kỳ trả nợ gốc.

Về quyền khởi kiện lại được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Văn X có nghĩa vụ chịu án dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.140.248 đồng (một triệu một trăm bốn mươi nghìn hai trăm bốn mươi tám đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng C có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Võ Văn X có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Minh Trọng